

TUẦN 10**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****SINH HOẠT DƯỚI CỜ TOÀN TRƯỜNG****TIẾNG VIỆT****CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP****Bài 17: THƯ GỬI CÁC HỌC SINH (3 tiết)****Tiết 1: ĐỌC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ bức thư “Thư gửi các học sinh”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc về tình cảm triu mến và sự tin tưởng của Bác Hồ đối với thiếu nhi Việt Nam

- Đọc hiểu: Cảm nhận được tình cảm của Bác Hồ dành cho thiếu nhi trong niềm vui ngày khai trường – đặc biệt ngày khai trường đầu tiên

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)****Giới thiệu về chủ điểm.**

- GV giới thiệu bài hát “Vui đến trường” Sáng tác: Nguyễn Văn Chung để khởi động bài học.

- GV cùng trao đổi với HS về ND bài hát:

+ Lời bài hát nói lên cô giáo dạy những điều gì?

+ Vào vào đầu năm học mới, chúng ta hứa với cô như thế nào?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (18 – 20’)**a. Luyện đọc**

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.

- GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, cần biết nhấn giọng ở những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến Hoàn toàn Việt Nam

+ Đoạn 2: Đoạn còn lại

- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cơ đồ, hoàn cầu,...*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

Ngày nay/ chúng ta phải xây dựng lại cơ đồ// mà tổ tiên chúng ta để lại//

- GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp của nhân vật, đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,...

- GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn.

- GV nhận xét tuyên dương.

b. Tìm hiểu bài

*** Giải nghĩa từ.**

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có)

+ Non sông ; Đất nước Việt Nam

*** Trả lời câu hỏi:**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ **Câu 1: Câu nào trong thư của Bác Hồ cho thấy ngày khai trường tháng 9 năm 1945 rất đặc biệt**

+ *Bác viết trong thư khung cảnh Đặc biệt Ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Bác muốn học sinh cả nước cảm nhận ý nghĩa đặc biệt của ngày khai*

trường đầu tiên sau khi ta giành độc lập sau 80 năm năm pháp đô hộ. Nhắc nhở các học sinh được hưởng nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam

+ Câu 2: Chi tiết nào trong bức thư cho thấy bác vui mừng của học sinh nhân ngày khai trường?

+ Bác viết trong thư khung cảnh Đặc biệt Ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Bác muốn học sinh cả nước cảm nhận ý nghĩa đặc biệt của ngày khai trường đầu tiên sau khi ta giành độc lập sau 80 năm năm pháp đô hộ. Nhắc nhở các học sinh được hưởng nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam

+ Câu 3: Bác nhắc học sinh nhớ đến ai, nghĩ đến điều gì trong giờ phút hạnh phúc của ngày tựu trường

+ Bác nhắc hs nhớ đến công ơn của đồng bào chiến đấu giành tự do độc lập cho dân tộc, đất nước.

+ Bác nhắc Hs nghĩ đến nhiệm vụ của dân tộc, đó là công cuộc xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên để lại ...

+ Câu 4: Vì sao Bác khuyên hs cố gắng siêng năng học tập.

Hs trả lời “Khuyến học sinh phải cố gắng siêng năng học tập trong những năm học tới bởi vì chỉ cs học tập chungsta mới thoát được đói nghèo....

+ Câu 5: Nếu cảm ghi cảm xúc em khi đọc thư Bác Hồ Viết cho học sinh

+ HS có thể tự nêu câu trả lời theo sự tưởng tượng của mình.

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.

- GV nhận xét và chốt:

Hiểu được tình cảm của Bác Hồ dành cho Thiếu nhi trong ngày Khai trường đặc biệt- ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam sau khi nước nhà giành độc lập. Hiểu được mong muốn của Bác Hồ qua lời khuyên học sinh, chăm ngoan học giỏi để mai làm những người kế tục sự nghiệp của ông cha ta, xây dựng non sông gấm vóc cùng cường quốc năm châu.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (5 – 7')

Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện, làm việc cả lớp:
- + GV mời đại diện 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.
- + GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.
- + GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm 3 em.
 - + Yêu cầu HS đọc theo cặp
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Thư gửi các Học sinh”
- Nhận xét, tuyên dương
- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

Bài 17: THƯ GỬI CÁC HỌC SINH (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh biết sử dụng từ điển , biết đọc chữ viết tắt, biết tìm từ và tra nghĩa của từ, cụm từ.
- Biết được việc tra từ điển trong cuộc sống.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Mời cả lớp hát bài “Mái trường mến yêu”
- Trong bài hát nói gì về ngôi trường của bạn nhỏ?
- HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:
- + Các bạn nhỏ trong bài hát được thầy cô dìu dắt học tập trong các giờ học.
- + HS trả lời theo suy nghĩ
 - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23-25')

Bài 1: Sắp xếp các bước ở bài tập 1 theo trình tự tra cứu nghĩa của từ trong từ điển.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:
- GV mời cả lớp làm việc nhóm 2
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Đáp án:

- c. Chọn từ điển phù hợp
- b. Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ Đ
- a. Tìm từ đọc
- e. Đọc nghĩa của từ đọc
- d. Đọc ví dụ để hiểu thêm nghĩa và cách dùng từ đọc.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2. Đọc các thông tin về từ đọc

- GV yêu cầu HS đọc đoạn của bài
- GV mời cả lớp làm việc nhóm 4
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Đáp án:

- a. Từ đọc là động từ
- b. Nghĩa gốc của từ đọc là nghĩa số 1: Phát thành lời những điều đã được viết ra theo đúng trình tự.

c. Từ đọc có 3 nghĩa chuyên(các nghĩa số 2,3,4) các ví dụ về cách sử dụng phần in nghiêng sau mỗi nghĩa

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 3: tra cứu nghĩa của từ: học tập, tập trung, trôi chảy

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài

- GV mời cả lớp làm việc cá nhân

- GV mời hs trình bày.

- Mời các hs khác nhận xét, bổ sung

- Cả lớp làm việc cá nhân, xác định nội dung yêu cầu.

- Hs trình bày trước lớp

Bài 4: Đặt câu với 1 nghĩa chuyển của bài tập 3

- GV yêu cầu HS đọc đoạn của bài

- GV mời cả lớp làm việc nhóm 2

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Hs trình bày trước lớp

* Nghĩa chuyển

+ Học tập: Cả lớp học tập tấm gương tốt của bạn Tùng Lâm

+ Tập trung; Mai Anh tập trung làm bài tập.

+ Trôi chảy: Bạn Hương đọc bài rất trôi chảy

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.

+ Gv chọn một số từ ngữ gốc và yêu cầu chuyển thành nghĩa chuyển

+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)

+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau được nghĩa chuyển của từ đó.

- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP****Bài 17: THƯ GỬI CÁC HỌC SINH (3 tiết)****Tiết 3: VIẾT****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ lại cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV giới thiệu bài hát “Em yêu trường em”, sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học.
- + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 27’)**Bài 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu.**

- GV mời 1 HS đọc bài văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ.
- GV mời học sinh đọc lại yêu cầu theo nhóm bàn để nắm rõ nội dung bài.
- GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ bài văn và trả lời các câu hỏi dưới đây:

a. Đoạn văn trên có nội dung chính là gì?

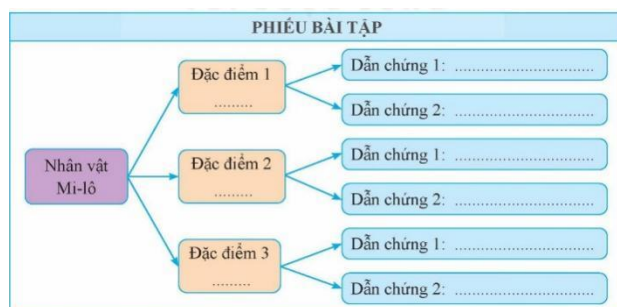
Chọn đáp án đúng

- Nếu tình cảm, cảm xúc của người viết đối với Mi-lô.
- Giới thiệu nhân vật Mi-lô trong cuốn sách Truyện kể hàng đêm dành cho các cô bé cá tính.
- Nếu lí do người viết yêu thích cuốn sách Truyện kể hàng đêm dành cho các cô bé cá tính..

d. Kể về 100 người phụ nữ nổi tiếng trên thế giới

b. Tìm phần mở đầu và kết thúc của đoạn văn mỗi phần cho biết thông tin gì?

C Triển khai nhân vật đặc điểm của Mi-lô



- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét.

- HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời:

a. Đoạn văn trên có nội dung chính là gì?

b. Giới thiệu nhân vật Mi-lô trong cuốn sách Truyện kể hàng đêm dành cho các cô bé cá tính

b. Mở đầu: Từ đầu đến người Cu ba.

Nội dung: Cho biết tên nhân vật được giới thiệu, tên cuốn sách có nhân vật đó và ấn tượng chung của người giới thiệu đối với nhân vật đó

Kết thúc: nhờ tài nănghết

Nội dung: Nêu nhận định tổng quan của người đọc về nhân vật trong cuốn sách.

c. Các chi tiết sáng tạo

Tài năng, chơi được mọi loại trống, kiên trì theo đuổi ước mơ vượt qua quy ước của con trai chỉ chơi trống, thuyết phục cha cho tham gia lớp nhạc cụ, rèn khả năng cảm nhận âm thanh và tự tin

- GV nhận xét chung, tuyên dương và tổng kết:

Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với một kiểu viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách. Người viết có thể sáng tạo thêm một số chi tiết kể, tả, ... Tùy theo sự tưởng tượng của mỗi người, mà các chi tiết sáng tạo sẽ được đặt vào vị trí phù hợp trong bài văn.

Bài 2: Những lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2
- GV mời cả lớp làm việc chung.
- GV mời HS trả lời.
- + Bố cục đoạn văn (mở đầu, triển khai,kết thúc)
- + Cách lựa chọn đặc điểm của nhân vật để giới thiệu
- + Các đưa dẫn chứng làm rõ đặc điểm của nhân vật.
- + Tình cảm, cảm xúc của người đọc đối với nhân vật
- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt:.
- + HS đọc ghi nhớ của bài

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- GV hướng dẫn HS thảo luận với bạn bè để thực hiện ở nhà yêu cầu ở hoạt động Vận dụng: Em hãy ghi lại những tác dụng mà mặt trời mang tới cho vạn vật trên thế gian này.
- GV khuyến khích HS tích cực chia sẻ với người thân, lắng nghe người thân góp ý để mở rộng hiểu biết của bản thân.
- GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 15:

Đọc - hiểu: Bài ca về mặt trời.

Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đa nghĩa.

Viết: Viết bài văn tả phong cảnh.

- GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có nhiều tiến bộ
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP****Bài 18: TÁM GƯƠNG TỰ HỌC (4 Tiết)****Tiết 1 + 2: ĐỌC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng từ ngữ câu đoạn và toàn bộ câu chuyện “Tám gương tự học” biết đọc diễn cảm phù hợp với giọng đọc, lời kể trong câu chuyện.
- Đọc hiểu: Biết nhận biết những chi tiết chính có trong văn bản và hiểu ý nghĩa câu chuyện Tạ Quang Bửu là một tấm gương sáng về tự học, nên học tập ông
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện “Tám gương tự học”: những Tài năng và công lao của ông đối với việc ông tham gia cùng Bác tiếp khách nước ngoài sự đa tài uyên bác của ông được mọi người ghi nhận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều em biết về những tấm gương về học tập, nghiên cứu mà các em biết
- Mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận
- GV chiếu cho HS xem video ngắn về một nhân vật tự học
- Mời HS nêu cảm nhận của em về những điều nhìn thấy trong video
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30’)**2.1. Luyện đọc đúng.**

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.
- GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, cần biết đọc phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại của các bạn nhỏ trong câu chuyện.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn:
 - + Đoạn 1: Từ đầu đến uyên bác hiếm có.
 - + Đoạn 2: Tiếp theo đến ... khi ốm đau?
 - + Đoạn 3: Tiếp theo đến ... Lê Quý Đôn thời nay.
 - + Đoạn 4: : Phần còn lại.
- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Công hàm ngã tóms xuống xuôi, Tiếng Nga, bức công hàm ,chính khách..*
- GV hướng dẫn luyện đọc câu:
- GV HD đọc đúng ngữ điệu :những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.
Đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở đã
- Chỉ tự học tiếng Nga trong ba tháng/ mà ông
thể dịch trôi chảy/ các tài liệu quân sự tiếng Nga//Ông giúp Bác Hồ/ soạn thảo những bức
công hàm bằng tiếng Anh//....
- GV mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn.
 - GV nhận xét tuyên dương.

2.2. Luyện đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .
- GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:
 - + Đọc cả bài với giọng đọc nhẹ nhàng thiết tha, tự hào đối với nhân vật Tạ Quang Bửu
- GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật.
- GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai).

2.3. Luyện đọc toàn bài.

- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)
- GV mời HS luyện đọc theo cặp.
- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)

- GV nhận xét chung.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (25 – 30')

a. Giải nghĩa từ.

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có)

+ Tiếng Nga,

+ Chính khách: Nhà chính trị hay chính trị tại gia, là một người tham gia trong việc gây ảnh hưởng chính sách công và đưa ra quyết định

b. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Đoạn văn thứ nhất giới thiệu gì về Tạ Quang Bửu?

+ *Đoạn văn thứ nhất giới thiệu về quê quán và gia đình Tạ Quang Bửu, đồng thời giới thiệu khái quát về sự nghiệp của ông*

+ Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Tạ Quang Bửu là tấm gương tự học, học tập suốt đời và say mê?

+ *Tạ Quang Bửu rất ham đọc sách: Đọc sách ở mọi lúc, mọi nơi, đọc nhanh và nhớ lâu. Mãi đọc sách mãi ngã xuống tuổi.*

+ *Tự học tiếng Nga chỉ trong 3 tháng mà dịch tiếng Nga rất giỏi, luôn tranh thủ thời gian đọc sách*

+ *Ông học từ lúc còn trẻ đến lúc cuối đời, cả khi đau ốm, quan tâm và giỏi ở nhiều lĩnh vực.*

+ Câu 3: Theo em, vì sao Tạ Quang Bửu nhiều lần được cùng Bác Hồ tiếp các Chính khách nước ngoài.

+ *Tạ Quang Bửu nhiều lần được cùng Bác Hồ tiếp các Chính khách nước ngoài vì ông rất giỏi ngoại ngữ, giỏi ngoại giao, quân sự, chính trị nữa*

+ **Câu 4: Sự đa tài uyên bác của Bác Tạ Quang Bửu được thể hiện như thế nào**

+ Ông xuất sắc ở nhiều lĩnh vực: Toán, lí, hóa, sinh, triết, .. đặc biệt là ngoại ngữ

+ Ông còn biểu hiện rộng về âm nhạc hội họa, kiến trúc, thể thao.

+ ông còn được coi là Lê Quý Đôn thời nay

****Lê Quý Đôn thời nay là người có bộ óc bách khoa có trí nhớ siêu phàm, vô cùng thông minh uyên bác***

+ **Câu 5: Tài năng, công lao của Tạ Quang Bửu được ghi nhận như thế nào?**

+ Hiệu trưởng trường Đại học, Bộ trưởng bộ ngoại giao, Huy chương..

+ **Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện?**

- 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học.

- GV nhận xét và chốt:

Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện “Tám gương tự học”: những Tài năng và công lao của ông đối với việc ông tham gia cùng Bác tiếp khách nước ngoài sự đa tài uyên bác của ông được mọi người ghi nhận

c. Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài:

+ Làm việc cả lớp:

· GV mời đại diện HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp.

· GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.

· GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm.

+ Làm việc cá nhân: Tự đọc thầm diễn cảm lại bài

- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.

d. Luyện tập theo văn bản.

Luyện tập sau khi đọc

- GV cho nhóm đôi thực hiện và tổ chức trình bày trước lớp.

Bài 1. Dựa vào gợi ý, tìm nghĩa cho mỗi từ dưới đây

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.

- Mời HS làm việc cá nhân.
- + a. chương trình học tập chính thức, bắt buộc
- + b. Người chuyên hoạt động chính trị, khá nổi tiếng
- + c. Cơ quan hành chính nhà nước cao nhất
- GV mời HS nhận xét nhóm đọc.
- HS làm bài cá nhân vào vở và trình bày trước lớp.
- + a. chương trình học tập chính thức, bắt buộc: Chính khóa
- + b. Người chuyên hoạt động chính trị, khá nổi tiếng: Chính khách
- + c. Cơ quan hành chính nhà nước cao nhất: Chính phủ
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2. Chọn các từ ở bài tập 1 hoàn thiện câu

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp.
- HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:

PHIẾU HỌC TẬP

Hoàn thiện câu

- a. Nhiều **chính khách** quốc tế đã có mặt tại hội nghị này.
- b. **Chính phủ** các nước bảo vệ quyền lợi cho trẻ em
- c. Một số hoạt động trải nghiệm sẽ được tổ chức ngoài giờ học **chính khóa**

- GV mời HS nhận xét các nhóm.
- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc nên làm, không nên tại trường, lớp hoặc nơi em ở.
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà đọc lại bài chia sẻ với người thân.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**HỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP****Bài 18: TÁM GƯƠNG TỰ HỌC (4 Tiết)****Tiết 3: VIẾT****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách
- Biết cách viết Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách
- Nêu được những điểm cần lưu ý khi kể chuyện và viết bài văn.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới

Ở tiết học trước, các em đã hiểu cách viết bài văn tìm ý cho đoạn văn? Để hiểu rõ cách viết bài văn Thì cô mời các em cùng tiểu hiểu bài hôm nay.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**Bài 1: Chuẩn bị.**

- GV mời 2 HS đọc phần chuẩn bị trong SGK.
- GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ và trả lời các câu hỏi dưới đây:
- GV mời đại diện các nhóm trình bày.
- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) và chốt:

Qua bài tập 1 đã giúp các em làm quen với cách chọn nhân vật trong cuốn sách, tác giả của cuốn sách, nhân vật trong cuốn sách, em giới thiệu về nhân vật đó ntn?

Bài 2: Tìm ý

- Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp.
- HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:

PHIẾU HỌC TẬP

PHIẾU BÀI TẬP	
Mở đầu	- Giới thiệu chung về nhân vật: - Ấn tượng chung về nhân vật:
Triển khai	- Đặc điểm 1 của nhân vật: + Dẫn chứng: - Đặc điểm 2 của nhân vật: + Dẫn chứng: - Đặc điểm 3 của nhân vật: + Dẫn chứng:
Kết thúc	- Nhận xét hoặc cảm nghĩ về nhân vật: - Bài học mà nhân vật đem đến:

GV mời HS nhận xét các nhóm.

- GV nhận xét, tuyên dương
- HS lắng nghe, sửa chữa.

Bài 3: Gọi ý và chỉnh sửa.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- GV mời cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và đưa ra kí kiến của mình.
- + *Thông tin câu chuyện chính xác không?*
- + *Đã giới thiệu đúng đủ các đặc điểm của nhân vật chưa(lời nói, hành động, suy nghĩ, ngoại hình?)*
- GV mời đại diện các nhóm trình bày.
- Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả:
- + *Thông tin câu chuyện chính xác không?*
- + *Đã giới thiệu đúng đủ các đặc điểm của nhân vật chưa(lời nói, hành động, suy nghĩ, ngoại hình?)*
- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi : Đoán nhân vật
- Cách chơi:

+ 1 HS đóng vai nhân vật và kể một đoạn truyện trước lớp, nhưng không được giới thiệu mình đang đóng vai nhân vật nào.

+ Cả lớp lắng nghe câu chuyện và soạn xem người kể đang đóng vai nào? (người kể chuyện, nhân vật trong chuyện,...)

- GV tổng kết trò chơi, đánh giá nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

HỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

Bài 18: TÁM GƯƠNG TỰ HỌC (4 Tiết)

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc mở rộng câu chuyện về nhà trường, thầy cô và bạn bè, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV giới thiệu bài hát “Nhớ ơn thầy cô”

- Nội dung bài hát nói về chủ đề gì?

- Trong bài hát, bạn nghĩ về điều gì?

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:

Qua bài hát cho chúng ta thấy cô và các bạn luôn là kỉ niệm đáng nhớ nhất vui tươi các em được thầy cô chăm lo, dạy dỗ. Vậy bài học hôm nay các em sẽ đọc thêm một số câu chuyện nói về thầy cô và bạn bè của các em khi còn ở mái trường.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')**2.1: Đọc câu chuyện về nhà trường, thầy cô, học sinh và viết phiếu đọc theo mẫu**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và gợi ý.
- Những câu chuyện về nhà trường, thầy cô, học sinh.
- GV yêu cầu HS suy nghĩ nhớ lại những câu chuyện đã đọc hoặc đọc câu chuyện em đã chuẩn bị trước.

2.2. Viết phiếu đọc sách:

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện: 🌸	Tác giả: 🌸	Ngày đọc: 🌸
Nội dung chính của câu chuyện: 🌸		Nhân vật em thích nhất: 🌸
Chi tiết thú vị hoặc sự việc đáng nhớ: 🌸		Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆

2.3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- GV mời cả lớp làm việc nhóm, thảo luận về một trong các nội dung sau:
 - + Kể tóm tắt câu chuyện và giới thiệu về nhân vật chính.
- Nội dung câu chuyện. Chia sẻ những điều em học được về cách kể chuyện.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày.
- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- + Kể cho người thân nghe câu chuyện về thầy cô, bạn bè, học sinh.
- Cùng người thân nhận xét về các nhân vật, các sự việc diễn ra trong câu chuyện.
- GV lưu ý HS khi kể ở nhà:
 - Kể phải rõ ràng, rành mạch, đúng và đầy đủ các sự việc chính trong câu chuyện.*
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ**RÈN KĨ NĂNG ĐỌC – HIỂU (*Tiết 28*)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Rèn cho học sinh về kĩ năng đọc - hiểu.
- Nắm được nội dung bài đọc, trả lời được các câu hỏi trong bài.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu nội dung rèn luyện.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')**Hoạt động 1:**

- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên file bài giảng.
- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.

Hoạt động 2: HDHS làm bài tập trong phiếu BT.**Văn bản đọc:****GIÀ TRAI ĐI THI**

Mới mười tuổi Nguyễn Thị Duệ đã nổi tiếng hay chữ. Để việc học hành, thi cử không bị cản trở, nhân một lần chuyển chỗ ở, Duệ cải trang làm con trai, lấy tên là Nguyễn Ngọc Du.

Thời ấy đất nước có nội chiến Nam - Bắc triều, loạn lạc triền miên. Khi nhà Mạc (Bắc triều) thất thế phải rút lên Cao Bằng, Du cũng theo lên. Năm 20 tuổi, "cậu" Du thi đỗ

tiến sĩ nhưng bị phát hiện là gái giả trai. Tuy vậy, vua Mạc mến tài nên tha tội, sau đó lấy làm cung phi và bổ dụng chức cung trung giáo tập để dạy các phi tần.

Năm 1625, vua Mạc thua trận, bà Duệ bị quân Trịnh bắt. Bà cảm thanh gươm bình thản nói: “Các người bắt được ta thì phải đưa ta đến nộp cho chúa của các người, nếu các người vô lễ thì ta sẽ chết với lưỡi gươm này”. Quân lính giải bà về Thăng Long. Chúa Trịnh cảm mến tài năng và khí tiết của bà nên không giết mà còn phong làm lễ nghi học sĩ, chuyên trông coi việc học hành trong phủ chúa.

Truyền rằng trong một bài thi, có người chỉ làm được bốn câu trong khi quy định phải là 12 câu, lẽ ra bị loại, nhưng thấy bốn câu hay nên các quan chấm bài trình lên vua. Vua xem cũng phân vân, liền đem hỏi ý kiến bà. Bà nói: “Bài văn chỉ làm được bốn câu nhưng là bốn câu hay, còn hơn làm đủ 12 câu mà không hay”. Vua liền y theo.

Ngoài dạy học ở Thăng Long, bà Duệ còn soạn ra các bộ đề thi gửi về giúp các địa phương tổ chức thi và bài làm lại gửi lên để bà chấm. Có thể coi bà là người khởi đầu hình thức "giáo dục từ xa" của nước ta.

(Đào Tiến Thi tổng hợp)

- HS đọc bài cá nhân, nhóm đôi.
- GV hướng dẫn HS giải nghĩa từ.

Giải nghĩa từ:

Nguyễn Thị Duệ (1574 - 1654): nữ tiến sĩ thời nhà Mạc, quê làng Kiệt Đặc, nay thuộc xã Văn An, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Hay chữ: đọc rộng biết nhiều, giỏi giảng về văn chương, khoa học.

Nội chiến Nam – Bắc triều: chiến tranh giữa nhà Mạc với nhà Lê – Trịnh hồi thế kỷ XVI – XVII.

Cung phi, cung tần: vợ lẽ của vua chúa ngày xưa (cung phi là hàng sau hoàng hậu, cung tần là hàng sau cung phi). *Phi tần:* chỉ chung cung phi và cung tần.

- HS đọc lại toàn bài đọc để nắm được nội dung.
- Làm việc nhóm đôi trả lời câu hỏi.

Bài 1:Viết Đ nếu đúng, S nếu sai.

a. Duệ giả làm con trai để thuận cho việc học hành, thi cử	Đ
b. Đất nước loạn lạc triền miên, Duệ bỏ học lên Cao Bằng.	S
c. Ngay khi đỗ tiến sĩ, cô Duệ bị phát hiện là gái giả trai.	Đ
d. Vua Mạc mến tài nên tha tội cho cô Duệ.	Đ
g. Vua Mạc phong chức tước để bà Duệ dạy học trong cung vua.	S
e. Bị quân Trịnh bắt, bà Duệ vẫn khẳng khái, hiên ngang.	Đ
h. Bà Duệ chăm văn trọng về chất lượng, không trọng hình thức bên ngoài.	Đ
i. Dưới hai triều đại khác nhau, bà Duệ đều được bổ dụng làm nhà giáo.	Đ

- 2 nhóm lên trả lời câu hỏi nhóm đôi.

Bài 2: Trả lời câu hỏi.

- Vì sao Duệ phải giả làm con trai?
 - Vì sao cô Duệ theo nhà Mạc lên Cao Bằng (thời đó là nơi rất xa xôi, “rừng thiêng nước độc”)?
 - Theo em, vì sao cả vua Mạc lẫn chúa Trịnh đều trọng dụng bà Huệ?
- Đại diện từng nhóm trả lời câu hỏi. GV nhận xét, kết luận.

Trả lời:

- Duệ phải giả làm con trai để việc học hành, thi cử không bị cản trở.
 - Cô Duệ theo nhà Mạc lên Cao Bằng vì thời ấy đất nước có nội chiến Nam – Bắc Triều loạn lạc triền miên. Nhà Mạc (Bắc Triều) thất thế phải rút lên Cao Bằng vì vậy mà cô Duệ cũng phải theo lên đó sinh sống.
 - Vua Mạc lẫn chúa Trịnh đều trọng dụng bà Duệ vì mến mộ tài năng và khí tiết của bà.
- HS lắng nghe, chữa bài.
- HS tiếp thu, lắng nghe và chữa bài.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- Qua bài đọc em đã biết thêm về nhân vật lịch sử nào? Nêu cảm nhận về bà?
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ**ÔN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH (Tiết 29 – 30)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nắm được cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.
- Lập được sơ đồ tư duy dàn ý cho đoạn văn.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu nội dung rèn luyện.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (60-65')**Hoạt động 1:**

- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên file bài giảng.
- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.

Hoạt động 2: HDHS làm bài tập trong phiếu BT.**Bài 1 (trang 37, Tiếng Việt 5 dành cho buổi học thứ 2, tập 1): Đọc đoạn văn giới thiệu nhân vật Rô-bin-xơn Cru-xô và thực hiện các yêu cầu:**

Rô-bin-xơn Cru-xô – tác phẩm của nhà văn Anh Đa-ni-en Đi-phô (1660-1731) – thuật lại cuộc đời phiêu lưu đầy gian khó, hiểm nguy của Rô-bin-xơn. Cuộc phiêu lưu gồm bốn chặng: (1) Những đợt đi biển đầu tiên bất thành (bảy năm đầu); (2) Chuyển đi xa quy mô nhất và tàu bị bão đánh đắm, Rô-bin-xơn sống sót nhưng phải một mình sống trên đảo hoang; (3) Vào năm thứ mười tám, Rô-bin-xơn chiến đấu chống những thổ dân dã man, cứu được Thứ Sáu, từ đó có thêm bạn; (4) Rô-bin-xơn và Thứ Sáu phá tan một cuộc hành hình tù binh, cứu được cha của Thứ Sáu, và ít lâu sau, lại đánh dẹp một cuộc nổi loạn của thủy thủ trên một chiếc tàu Anh, cứu được viên thuyền trưởng và đoạt lại tàu, Rô-bin-xơn

(khi ấy đã 55 tuổi) cùng Thứ Sáu và viên thuyền trưởng trở về quê hương. Rô-bin-xơn đã kể lại chặng đường đầy thử thách của mình trong hơn ba thập kỉ sống cô đơn giữa đảo hoang. Trong suốt thời gian đó, anh đã phải đối mặt với cô đơn, thú dữ, bệnh tật và thiếu thốn, nhưng anh không bao giờ từ bỏ hi vọng sống. Qua hành trình phiêu lưu kì thú, Rô-bin-xơn thể hiện là một người ưa hoạt động, ham thích phiêu lưu và đặc biệt vô cùng lạc quan. Với niềm đam mê khám phá, Rô-bin-xơn đã rất dũng cảm bất chấp sóng to gió lớn để được đến những miền đất lạ.

Trong hiểm nguy, ý chí và nghị lực phi thường cùng tinh thần không bao giờ bỏ cuộc đã giúp anh vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Không chịu bị khuất phục bởi hoàn cảnh, Rô-bin-xơn đã tận dụng trí tuệ, đôi bàn tay và ý chí để xây dựng cuộc sống nơi đảo hoang. Thành quả vĩ đại của những nỗ lực không ngừng đó là sữa tươi, bánh mì, pho mát, bơ, áo da,... Thật tuyệt vời!

a. Đoạn văn giới thiệu nhân vật nào, trong tác phẩm gì, tác giả là ai?

Tên nhân vật:

Tên tác phẩm:

Tác giả:

b. Hãy đặt một vài tên cho đoạn văn.

c. Tìm các ý nhỏ trong đoạn văn (giới thiệu chung về nhân vật, hoàn cảnh cụ thể của nhân vật, tính cách của nhân vật).

Trả lời:

a. Tên nhân vật: Rô-bin-xơn

Tên tác phẩm: Rô-bin-xơn Cru-xô

Tác giả: nhà văn Anh Đa-ni-en Đi-phô

b. Đặt một vài tên cho đoạn văn:

+ Tìm hiểu chung về nhân vật Rô-bin-xơn Cru-xô và tác phẩm cùng tên của nhà văn Anh Đa-ni-en Đi-phô.

+ Tóm tắt tác phẩm Rô-bin-xơn Cru-xô của nhà văn Anh Đa-ni-en Đi-phô.

c. - Giới thiệu chung về nhân vật: Rô-bin-xon thể hiện là một người ưa hoạt động, ham thích phiêu lưu và đặc biệt vô cùng lạc quan. Với niềm đam mê khám phá, Rô-bin-xon đã rất dũng cảm bất chấp sóng to gió lớn để được đến những miền đất lạ.

- Hoàn cảnh cụ thể: hơn ba thập kỉ sống cô đơn giữa đảo hoang.

- Tính cách của nhân vật: là người ưa hoạt động, phiêu lưu, lạc quan, thông minh và giàu ý chí.

Bài 2 (trang 38, Tiếng Việt 5 dành cho buổi học thứ 2, tập 1): Tìm ý cho đề văn sau:

Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong truyện em đã đọc:

Trả lời:

*** Giới thiệu về nhân vật bạn nhỏ trong câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng:**

- Câu chuyện em đã được nghe kể: Sự tích hoa cúc trắng.

- Em thích nhất nhân vật: bạn nhỏ hiếu thảo.

- Điều làm em thích nhất ở nhân vật:

+ Bạn là một người rất hiếu thảo. Để cứu mẹ, bạn nhỏ đã băng rừng lội suối, vượt qua mọi hiểm nguy để tìm ra cây hoa màu trắng.

+ Bạn nhỏ thông minh nghĩ ra cách xé các cánh hoa thành nhiều sợi nhỏ để kéo dài tuổi thọ cho mẹ.

- Suy nghĩ, cảm xúc về nhân vật: Em rất ấn tượng và quý mến tình yêu của bạn dành cho mẹ.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Qua bài đọc em đã biết thêm về nhân vật lịch sử nào? Nêu cảm nhận về bà?

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

BÀI 8: ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC (2 Tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ: 179 TCN, 40, 248, 542, 938,...).
- Suu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3-5')

- GV đọc câu thơ của Hồ Chí Minh trong bài thơ *Lịch sử nước ta* và đặt câu hỏi: *Những câu thơ nhắc đến sự kiện và nhân vật lịch sử nào?*

*Hai Bà Trưng có đại tài,
Phát cờ khởi nghĩa giết người tà gian,
Ra tay khôi phục giang san,
Tiếng thơm dài tạc đá vàng nước ta.*

(Hồ Chí Minh, *Lịch sử nước ta*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2018)

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, chốt đáp án
 - + *Những câu thơ trên nhắc đến Hai Bà Trưng và cuộc khởi nghĩa do Hai Bà lãnh đạo.*
 - + *Đây là một trong những cuộc khởi nghĩa mở đầu phong trào đấu tranh vũ trang chống ách đô hộ của phương Bắc.* + *Cuộc khởi nghĩa đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta.*
 - + *Nhiều cuộc khởi nghĩa đã bùng nổ sau đó và đưa đến kết quả to lớn là giành được nền độc lập của nước nhà.*
- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động Hình thành kiến thức: (55-60')

2.1: Tìm hiểu về một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc

Nhiệm vụ 1: *Tìm hiểu về nguyên nhân bùng nổ các cuộc đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc.*

- GV dẫn dắt: *Sau khi Triệu Đà thôn tính nước Âu Lạc (năm 179 TCN), các triều đại phong kiến phương Bắc nối tiếp nhau đô hộ nước ta trong hơn 1000 năm. Dưới ách thống trị của phong kiến phương Bắc, nhân dân ta liên tục đứng lên đấu tranh giành độc lập.*

- GV đặt câu hỏi toàn lớp: *Vậy các em có biết tại sao nhân dân ta phải đứng lên đấu tranh giành độc lập không?*

- GV cho HS hoạt động cá nhân, đọc thông tin trong SGK tr.36-37, ghi vào giấy những thông tin quan trọng trong vòng 2 phút.

- GV gọi 1 – 2 HS nêu nguyên nhân dẫn tới bùng nổ các cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc giành độc lập. Các bạn khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:

+ *Sau khi chiếm được nước ta, chính quyền đô hộ phong kiến phương Bắc sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc, chia thành các đơn vị hành chính như: châu – quận, huyện.*

+ *Chúng bắt nhân dân ta phải cống nạp sản vật quý (ngà voi, tê giác, ngọc trai, đồi mồi,...), phải theo phong tục của người Hán, học chữ Hán,...*

+ *Những chính sách đó làm cho đời sống của nhân dân vô cùng cực khổ. Không cam chịu ách thống trị của phương Bắc, nhân dân ta đã đứng lên đấu tranh giành độc lập.*

- GV cho HS xem video “Nguyên nhân bùng nổ các cuộc đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc”

<https://youtu.be/IOeq8pMtMsc> (0:00 đến 1:58)

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu các cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc

- GV cho HS hoạt động theo nhóm (4 HS), đọc nội dung mục 1 SGK tr.37 và Kể tên một số cuộc đấu tranh tiêu biểu mà em nhớ được theo cột sau


Thời gian diễn ra	Tên các cuộc đấu tranh
40 - 43	Khởi nghĩa Bà Triệu
248	Khởi nghĩa Lý Bí–Triệu Quang Phục
542 - 602	Khởi nghĩa Phùng Hưng

713 - 722	Khởi nghĩa Hai Bà Trưng
766 - 779	Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ.
905	Khởi nghĩa Ngô Quyền
938	Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày kết quả làm việc. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, công bố đáp án.

Thời gian diễn ra	Tên các cuộc đấu tranh
40 - 43	Khởi nghĩa Bà Triệu
248	Khởi nghĩa Lý Bí–Triệu Quang Phục
542 - 602	Khởi nghĩa Phùng Hưng
713 - 722	Khởi nghĩa Hai Bà Trưng
766 - 779	Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ.
905	Khởi nghĩa Ngô Quyền
938	Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

- GV đặt câu hỏi thêm: *Việc nhân dân ta liên tục đứng lên đấu tranh giành độc lập thể hiện điều gì?*
- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, kết luận: ***Các cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc thể hiện tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, ý chí tự chủ và tinh thần dân tộc của nhân dân ta.***
- GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về các cuộc khởi nghĩa thời kì Bắc thuộc.

Nhân vật	Thông tin
 <p><i>Hai Bà Trưng</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chống nhà Hán xâm lược. - Giành lại độc lập dân tộc

 <p><i>Bà Triệu</i></p>	<p>- Chống quân Ngô xâm lược</p>
 <p><i>Lý Bí</i></p>	<p>- Người có công lập nên triều Lí và nhà nước Vạn Xuân.</p>
 <p><i>Mai Thúc Loan</i></p>	<p>- Khởi nghĩa chống lại sự đô hộ của Nhà Đường.</p>
 <p><i>Ngô Quyền</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh thắng quân Nam Hán. - Chấm dứt sự thống trị của Trung Quốc. - Mở ra thời kỳ độc lập của Đại Việt

2. 2: Kể chuyện về một số nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, đọc nội dung mục 2 SGK tr.37-39 và thực hiện các yêu cầu:

- + *Kể câu chuyện về một nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc.*
- + *Chia sẻ điều em biết được qua câu chuyện đó.*
- GV đặt thêm câu hỏi gợi ý cho HS:
 - + *Câu chuyện nhắc đến nhân vật lịch sử nào?*
 - + *Nêu những việc làm của nhân vật lịch sử đó.*
 - + *Bày tỏ cảm nghĩ của em về nhân vật lịch sử đó.*
- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV khuyến khích HS sưu tầm thêm hình ảnh minh họa để phần trình bày thêm sinh động.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả. Sau khi HS kể được câu chuyện về các nhân vật, GV chốt lại nội dung về ý nghĩa của các câu chuyện đó.
- + ***Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đã chứng tỏ tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân ta, tạo tiền đề cho việc khôi phục nền độc lập, tự chủ của nước nhà sau này.***
- + ***Cuộc khởi nghĩa Lý Bí thể hiện lòng yêu nước, khẳng định sự trưởng thành về ý thức đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta.***
- + ***Chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền đã chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.***
- GV cho HS xem video “Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời kì Bắc thuộc”

<https://youtu.be/SS4oOWld-KU>

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5’)

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ: *Tìm hiểu và viết đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) về một vị anh hùng dân tộc trong thời kì 1000 Bắc thuộc*
 - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.
 - Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

ĐẠO ĐỨC**CHỦ ĐỀ: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN****BÀI 3: EM NHẬN BIẾT KHÓ KHĂN (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.
- Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.
- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu: *Tìm các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về đức tính siêng năng, vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.*
- GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:
 - + *Có chí thì nên.*
 - + *Ai đội đá mà sống ở đời.*
 - + *Mưu cao chẳng bằng chí dày.*
 - + *Người có chí thì nên*
 - Nhà có nền thì vững.*
 - + *Trời nào có phụ ai đâu*
 - Hay làm thì giàu, có chí thì nên...*
- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động hình Luyện tập, thực hành (23-25')***Bài tập trắc nghiệm:***

- GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:

Câu 1: Để vượt qua khó khăn trong học tập em nên làm gì?

A. Tham gia các hoạt động trau dồi kỹ năng.

- B. Hành vi gây rối trật tự công cộng.
- C. Dành nhiều thời gian để thư giãn, giải trí.
- D. Tiếp thu và thực hiện lời khuyên của mọi người

Câu 2: Việc làm nào dưới đây **không** phải điều thường xảy ra khi gặp khó khăn?

- A. Khi tự mình không giải quyết được khó khăn thì cần tìm kiếm sự hỗ trợ từ người tin cậy.
- B. Vượt khó sẽ khiến bản thân luôn mệt mỏi, dễ chán nản.
- C. Vượt qua khó khăn giúp bản thân có cuộc sống tốt hơn.
- D. Vượt khó sẽ giúp ta thành công và có nhiều niềm vui trong cuộc sống.

Câu 3: Từ trái nghĩa với từ khó khăn là từ nào?

- A. Thuận lòng.
- B. Thuận tiện.
- C. Thuận lợi.
- D. Ứng thuận.

Câu 4: Câu ca dao, tục ngữ thể hiện sự vượt khó là?

- A. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- B. Ở hiền gặp lành.
- C. Sông có khúc người có lúc.
- D. Thất bại là mẹ thành công.

Câu 5: Theo em đâu là nhân vật thể hiện cho việc vượt qua khó khăn trong học tập, được biết đến là vị trạng nguyên nhỏ tuổi nhất trong lịch sử dân tộc?

- A. Nguyễn Hiền.
- B. Ngô Sĩ Liên.
- C. Mạc Đĩnh Chi.
- D. Cao Bá Quát.

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, chốt đáp án:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	A	B	C	D	A

Bài tập 1: Nhận xét các ý kiến

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để nhận xét các ý kiến.

Em hãy đưa ra nhận xét của mình trong các tình huống sau đây và giải thích lí do của mình.

a. Chỉ con nhà nghèo mới cần vượt khó vươn lên.

b. Làm bất cứ công việc gì cũng cần vượt khó thì mới thành công.

c. Ý chí vượt qua khó khăn là do bẩm sinh nên không cần rèn luyện.

d. Vượt qua khó khăn giúp chúng ta biết quý trọng công sức của mình và người khác.

e. Vượt qua khó khăn làm chúng ta mất nhiều thời gian cho mỗi công việc.

g. Để vượt qua khó khăn, chúng ta luôn cần đến sự giúp đỡ của người khác trong mọi công việc.

- GV mời đại diện HS phát biểu, nêu ý kiến. Các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

a. Sai vì khó khăn không chỉ xảy ra với những bạn có hoàn cảnh gia đình khó khăn mà kể cả các bạn có điều kiện hơn cũng sẽ gặp phải khó khăn riêng.

b. Đúng vì sự khó khăn có thể xảy ra bất cứ lúc nào nhất là khi thực hiện một công việc nào đó. Việc vượt qua khó khăn sẽ giúp ta kiên định với mục tiêu, đạt được thành quả mong đợi.

c. Sai vì ý chí vượt qua khó khăn là một phẩm chất cần phải rèn luyện khi gặp những điều không như ý mới có được.

d. Đúng vì khi gặp khó khăn con người phải bỏ ra nhiều nỗ lực hơn để đạt được đến thành công vì vậy sẽ trân quý hơn công sức của mình và mọi người.

e. Đúng vì vượt qua khó khăn là cả một quá trình phấn đấu, nỗ lực không thể hoàn thành trong một thời gian ngắn nhưng lại đem lại thành quả xứng đáng.

g. Sai vì có những công việc chúng ta phải thực hiện bằng chính bàn tay, trí óc của mình. Không phải bất cứ khó khăn nào cũng nên nhờ vào sự giúp đỡ của người khác.

Bài tập 2: Đưa ra ý kiến

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc yêu cầu bài tập 2 và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ nào dưới đây? Vì sao?*

- Mỗi khi gặp bài tập khó, Hùng mở ngay sách có lời giải ra chép.
- Dù còn mệt sau đợt ốm, nhưng Hưng vẫn cố gắng tập thể dục đều đặn mỗi sáng.
- Biết mình nói năng chưa lưu loát, Hà thường tránh các hoạt động tập thể.
- Mỗi khi gặp khó khăn, Lan thường tìm các phương án khác nhau để giải quyết vấn đề.
- Thấy mình chưa học giỏi môn Tiếng Việt, Trường chỉ biết than phiền với bạn bè.

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

a. Không đồng tình vì hành động mở sách giải ra khi không làm được bài sẽ khiến cho năng lực tư duy và sự vận động trí óc của Hùng ngày càng giảm sút, phụ thuộc vào những thứ có sẵn.

b. Đồng tình vì việc rèn luyện thể chất sau khi ốm giúp cho Hùng nhanh chóng hồi phục và có sức khỏe tốt hơn.

c. Không đồng tình vì điều này có thể khiến cho Hà hình thành tính cách nhút nhát, không dám khắc phục điểm yếu của mình.

d. Đồng tình vì cách làm của Lan thể hiện ý chí nỗ lực vượt qua khó khăn trong học tập.

e. Không đồng tình vì việc Trường than phiền chỉ làm bạn thêm chán nản chứ không thể tìm ra phương hướng giải quyết vấn đề.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- + Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.
- + Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Tự chủ và an toàn khi giao tiếp trên mạng (Tiết 28)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được sự cần thiết của việc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. Chia sẻ được ý kiến của bản thân về những nội dung liên quan đến chủ đề Tự chủ và an toàn khi giao tiếp trên mạng.
- Có ý thức tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.
- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp thông qua giao lưu với khách mời, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo khi biết ứng phó trên không gian mạng, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.
- Chăm chỉ, trách nhiệm.
- Biết thể hiện sự đoàn kết, văn minh trên không gian mạng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')

- Chào cờ, hát quốc ca, đội ca, ổn định chỗ ngồi.

2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 - 25')

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chuyện, chia sẻ :
 - + Các nội dung về nguy cơ mất an toàn khi giao tiếp trên mạng (có thể đưa ra một số tình huống cụ thể).
 - + Lí do cần tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng, các lưu ý để tự chủ khi giao tiếp trên mạng.
 - + Tổ chức cho HS giao lưu, đặt câu hỏi tương tác với nhau về những vấn đề liên quan đến chủ đề buổi trò chuyện.
- Sau khi kết thúc, GV mời một số HS chia sẻ theo gợi ý:
 - + Cảm xúc của em sau khi tham gia trò chuyện
 - + Kinh nghiệm của em về việc sử dụng mạng trong học tập và trong cuộc sống hằng

ngày.

- GV khen ngợi HS đã tích cực tham gia trò chuyện và thể hiện được hiểu biết của bản thân về không gian mạng.
- HS chia sẻ.
- GV tổng kết, khen thưởng các HS đã thực hiện và đạt kết quả tốt.

3. Hoạt động tổng kết, dặn dò (3 - 5')

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. Giao nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

HD STEM

Bài 3: CỬA CUỐN (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu được tên, công dụng các bộ phận chính của mô hình cửa cuốn điện.
- Đề xuất được các bước lắp ráp mô hình cửa cuốn.
- Thực hành lắp ráp được mô hình cửa cuốn.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, làm việc nhóm và tư duy sáng tạo.
- Sống thân thiện với môi trường, có ý thức sử dụng đồ tái chế.
- Hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động khám phá khoa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV : File bài giảng; Bộ lắp ráp mô hình; Băng dính hai mặt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')

GV cho HS quan sát tranh hoặc video clip về hoạt động của cửa cuốn điện và trả lời câu hỏi:

- + Em có biết tên loại cửa trong hình không?
- + Hãy mô tả cách thức hoạt động của chiếc cửa đó.
- + Một chiếc cửa cuốn có những bộ phận nào?

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (27 – 30')

Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo của mô hình cửa cuốn điện

- GV yêu cầu HS quan sát mô hình cửa cuốn điện đã hoàn thiện hoặc hình ảnh video, mô tả cấu tạo của “cửa cuốn điện”
- GV mời một số HS trả lời.
- GV kết luận cấu tạo gồm 4 phần chính: khung cửa, cánh cửa, trục cuốn và nguồn điện và điều khiển

Hoạt động 2: Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình cửa cuốn điện

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình ảnh trên SHS và nêu tên, công dụng các chi tiết của mô hình cửa cuốn điện.
- HS làm việc nhóm, chia sẻ kết quả làm bài tập.
- Một số HS đại diện chia sẻ trước lớp về các chi tiết và công dụng của chúng. Các nhóm khác bổ sung (nếu cần). Ví dụ:
 - + Nan cửa cuốn: cánh cửa
 - + Động cơ cửa cuốn: kéo cánh cửa
 - + Điều khiển: điều khiển cửa lên xuống gồm 2 nút: đỏ kéo lên, xanh hạ xuống.
 - + Ray khung cửa: Để tạo khung cửa cuốn
 - + Trục cửa cuốn: cuốn, giữ các nan cửa.
 - + Chân đế: Lắp khung cửa
 - + Giá nhựa: Đỡ động cơ gắn vào trục
 - + Một số phụ kiện kết nối các chi tiết, bộ phận (ốc vít, tai vít,...)
- GV chính xác hoá tên gọi của các bộ phận (nếu cần)

3. Hoạt động thực hành vận dụng: (20 – 25')

Hoạt động 3: Lắp ráp mô hình cửa cuốn điện

- GV cho Các nhóm thảo luận cùng xây dựng phương án lắp ráp mô hình Cửa cuốn điện
- HS tiến hành lắp ráp theo phương án đã đề xuất.
- GV quan sát và hỗ trợ, đặt câu hỏi gợi ý để HS có thể hoàn thiện được mô hình.
- GV hướng dẫn HS lắp ráp mô hình cửa cuốn điện theo các bước.

Hoạt động 4: Chia sẻ và hoàn thiện sản phẩm

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ các bước lắp ráp và sản phẩm hoàn chỉnh của mình. GV có thể gọi HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa đúng để cho HS khác theo dõi và đưa ra nhận xét, rút kinh nghiệm.
- HS cho mô hình hoạt động thử. Các HS khác quan sát, nhận xét và phát hiện các bước chưa đúng (nếu có)
- GV và HS cùng nhận xét sản phẩm của các HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa đúng ở từng bước cụ thể.
- GV yêu cầu các HS cùng rút kinh nghiệm về phương án lắp ráp sản phẩm của mình.
- GV yêu cầu HS hoàn thiện và trưng bày sản phẩm.

4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (3 – 5')

GV hướng dẫn HS các nhiệm vụ ở nhà:

Giới thiệu với người thân về cấu tạo, hoạt động của cửa cuốn và cách lắp ráp mô hình cửa cuốn điện.

Cùng người thân sử dụng các vật liệu tái chế ở gia đình để thay thế một số bộ phận của cửa cuốn, lắp ráp lại mô hình và nộp lại sản phẩm vào giờ học STEM tiếp theo.

5. Hoạt động củng cố (3 – 5')

- GV nhận xét quá trình hoạt động của HS.
- GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ và thực hiện cùng người thân nhiệm vụ mà GV giao.
- GV yêu cầu HS thu dọn đồ dùng vào đúng nơi quy định.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

Ký duyệt của khối trưởng

Giáo viên

Cao Thị Huê

Trương Thị Nhất

Ký duyệt của BGH

Lê Công Thắng